

Họ, tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

PHẦN A. TRẮC NGHIỆM (7,0 ĐIỂM)**I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3,0 điểm).** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án. **Câu 1.** Quy mô dân số thế giới hiện nay

- A. đông và tăng rất chậm. **B. đông và đang tăng lên.**
C. nhỏ và tăng nhanh. **D. nhỏ và giảm nhanh.**

Câu 2. Tỉ số giới tính được tính bằng

- A. số nam trên tổng dân. **B. số nữ trên tổng dân.**
C. số nữ trên số nam. **D. số nam trên số nữ.**

Câu 3. Nhân tố nào sau đây có tính quyết định đến sự phân bố dân cư?

- A. Các điều kiện của tự nhiên. **B. Vấn đề xuất cư và nhập cư.**
C. Lịch sử khai thác lãnh thổ. **D. Trình độ phát triển sản xuất.**

Câu 4. Đặc điểm của quá trình đô thị hóa là

- A. dân cư tập trung vào các thành phố lớn.**
B. phổ biến nhiều loại giao thông thành thị.
C. tỉ lệ dân khu vực nông thôn tăng nhanh.
D. tỉ lệ dân số thành thị có xu hướng giảm.

Câu 5. Căn cứ vào phạm vi lãnh thổ, nguồn lực bao gồm

- A. trong nước, ngoài nước.** **B. nội lực, lao động.**
C. ngoại lực, dân số. **D. dân số, lao động.**

Câu 6. Cơ cấu thành phần kinh tế gồm

- A. khu vực kinh tế trong nước, công nghiệp - xây dựng, dịch vụ.
B. khu vực kinh tế trong nước, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.
C. khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, nông - lâm - ngư nghiệp.
D. khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, công nghiệp - xây dựng.

Câu 7. Phát biểu nào sau đây đúng với đặc điểm của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản?

- A. Máy móc, thiết bị là tư liệu sản xuất chính.
B. Sản xuất ít phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên.
C. Phụ thuộc vào tự nhiên và mang tính mùa vụ.
D. Ít phụ thuộc vào trình độ khoa học - công nghệ.

Câu 8. Lúa gạo phân bố tập trung nhiều nhất ở miền

- A. nhiệt đới.** **B. ôn đới.** **C. hàn đới.** **D. cận nhiệt.**

Câu 9. Nhân tố nào sau đây ảnh hưởng chủ yếu đến quy mô sản xuất của ngành trồng trọt?

- A. Sinh vật. **B. Khí hậu.** **C. Đất trồng.** **D. Vị trí địa lí.**

Câu 10. Sự phát triển và phân bố ngành chăn nuôi phụ thuộc chặt chẽ vào nhân tố nào sau đây?

- A. Khoa học – công nghệ. **B. Cơ sở thức ăn.**
C. Chính sách phát triển. **D. Cơ sở hạ tầng.**

Câu 11. Vai trò quan trọng của ngành thủy sản là

- A. đảm bảo an ninh lương thực cho con người.
B. điều hòa nguồn nước, chống xói mòn.
C. cung cấp lâm sản cho công nghiệp chế biến.
D. cung cấp thực phẩm giàu dinh dưỡng.

Câu 12. Cho bảng số liệu:**Cơ cấu GDP của thế giới năm 2010 và năm 2020**

(Đơn vị: %)

Năm	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	Công nghiệp, xây dựng	Dịch vụ	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm
2010	3,8	27,7	63,4	5,1
2020	4,0	26,7	64,9	4,4

Nhận xét nào sau đây đúng về cơ cấu GDP của thế giới năm 2010 và năm 2020?

- A. Tỷ trọng của ngành công nghiệp, xây dựng luôn lớn nhất.
- B. Ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản có tỷ trọng giảm.
- C. Ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn nhất và có xu hướng tăng.
- D. Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm tỷ trọng nhỏ nhất.

II. Câu trắc nghiệm đúng sai (2,0 điểm). Thí sinh trả lời câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Nông nghiệp là ngành kinh tế xuất hiện sớm nhất của xã hội loài người. Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản luôn đóng vai trò quan trọng mà không ngành nào thay thế được. Đồng thời nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chịu tác động của nhiều nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố.

- a) Nông nghiệp cung cấp thiết bị, máy móc cung cấp tư liệu sản xuất cho các ngành kinh tế.
- b) Đất trồng và mặt nước là tư liệu sản xuất chủ yếu của sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.
- c) Các nước đang phát triển, đông dân coi đẩy mạnh nông nghiệp là nhiệm vụ chiến lược hàng đầu.
- d) Xây dựng cơ cấu nông nghiệp hợp lý, đa dạng hoá sản xuất vì nông nghiệp có tính vụ mùa.

Câu 2. Cho bảng số liệu:

Quy mô dân số thế giới giai đoạn 1950 – 2050

(Đơn vị: tỉ người)

Năm	1950	2000	2020	2050 (dự báo)
Khu vực				
Toàn thế giới	2,5	6,2	7,8	9,7
Các nước phát triển	0,8	1,2	1,3	1,3
Các nước đang phát triển	1,7	5,0	6,5	8,4

(Nguồn: SGK Địa lí 10)

- a) Dân số thế giới ngày càng có xu hướng giảm.
- b) Dân số thế giới biến động giống nhau giữa các khu vực.
- c) Dân số thế giới tập trung chủ yếu ở các nước đang phát triển.
- d) Biểu đồ cột là biểu đồ thích hợp nhất thể hiện quy mô dân số thế giới giai đoạn 1950 – 2050.

III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn (2,0 điểm). Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4.

Câu 1. Năm 2024, dân số thế giới là 8162 triệu người, trong đó dân thành thị là 5264 triệu người. Hãy cho biết tỉ lệ dân thành thị của thế giới năm 2024 là bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

A. 64,5

Câu 2. Ở Việt Nam năm 2024, tỉ suất sinh thô là 13,5‰, tỉ suất tử thô là 5,6 ‰. Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên của Việt Nam năm 2024 là bao nhiêu phần trăm? (làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân).

A. 0,79

Câu 3. Năm 2024, dân số Việt Nam là 101,3 triệu người, sản lượng lương thực của Việt Nam là 47,9 triệu tấn. Hãy cho biết sản lượng lương thực bình quân đầu người của Việt Nam năm 2024 là bao nhiêu kg/người (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

A. 473

Câu 4. Năm 2024, tỉnh Bắc Ninh có số dân là 1488,2 nghìn người với diện tích là 822,7 km². Hãy cho biết mật độ dân số trung bình của tỉnh Bắc Ninh năm 2024 là bao nhiêu người/km² (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

A. 1809

PHẦN B. TỰ LUẬN (3,0 ĐIỂM)

Câu 1. (2,0 điểm) Trình bày vai trò của nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.

Câu 2. (1,0 điểm) Tại sao cây lúa gạo được trồng nhiều ở Đồng bằng sông Hồng của Việt Nam?

----- Hết -----

ĐÁP ÁN

PHẦN B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Trình bày vai trò của sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.	2,0
	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản là ngành sản xuất vật chất có vai trò quan trọng.	0,25

	<p>Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất ra lương thực, thực phẩm cho con người, cung cấp thức ăn cho chăn nuôi. - Nguyên liệu cho nhiều ngành công nghiệp. - Tạo nguồn hàng cho xuất khẩu, thu ngoại tệ và đảm bảo an ninh lương thực cho mỗi quốc gia. - Tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân, giữ cân bằng sinh thái và bảo vệ môi trường. <p>(Lưu ý: HS trình bày các vai trò khác đảm bảo chính xác vẫn được điểm tối đa)</p>	<p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
2	Tại sao cây lúa gạo được trồng nhiều ở Đồng bằng sông Hồng của Việt Nam?	1,0
	<ul style="list-style-type: none"> - Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. - Đất phù sa màu mỡ. - Nguồn nước dồi dào. - Dân đông, lao động dồi dào, cơ sở vật chất kĩ thuật,... <p>(Lưu ý: HS trình bày theo cách khác đảm bảo chính xác vẫn được điểm tối đa)</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>